

# Việt Nam trước thách thức an ninh phi truyền thống: Nhìn từ vấn đề mua bán người

Lương Thị Thu Trang<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, Việt Nam đang đối mặt với nhiều thách thức an ninh phi truyền thống, trong đó nổi bật là vấn đề mua bán người. Trên cơ sở tổng quan tài liệu, bài viết phân tích thực trạng tội phạm mua bán người tại Việt Nam, cho thấy tính chất phức tạp, xuyên quốc gia và ngày càng tinh vi của loại tội phạm này, đặc biệt tại các khu vực biên giới. Bài viết chỉ ra, mua bán người không chỉ xâm phạm nghiêm trọng quyền con người mà còn ảnh hưởng đến các yếu tố cấu thành an ninh phi truyền thống, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của cách tiếp cận toàn diện, đa ngành và hợp tác quốc tế trong phòng, chống mua bán người, từ đó đề xuất một số giải pháp.

**Từ khóa:** Mua bán người, An ninh phi truyền thống, Phát triển bền vững

**Abstract:** In the context of deepening globalization and international integration, Vietnam has faced numerous non-traditional security challenges, among which human trafficking stands out as a particularly pressing issue. This article analyzes the current state of human trafficking crimes in Vietnam, highlighting the increasingly complex, transnational, and sophisticated nature of this criminal activity, especially in border areas. The study demonstrates that human trafficking not only severely violates human rights but also significantly impacts various dimensions of non-traditional security. The article emphasizes the necessity of a comprehensive, interdisciplinary approach and international cooperation in combating human trafficking and proposes several solutions accordingly.

**Keyword:** Human Trafficking, Non-traditional Security, Sustainable Development

Ngày nhận bài: 21/7/2025; Ngày duyệt đăng: 19/9/2025

## 1. Mở đầu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều thách thức an ninh phi truyền thống, trong đó nổi bật là vấn đề mua bán người. Là một vấn nạn toàn cầu hiện nay, tội phạm mua bán người không chỉ xâm phạm quyền con người mà

còn là vấn đề xã hội nghiêm trọng, là mối đe dọa đối với ổn định xã hội, an ninh quốc gia và sự phát triển bền vững. Trong bối cảnh đó, việc đấu tranh ngăn chặn loại tội phạm mua bán người tại Việt Nam là một nhiệm vụ mang tính cấp bách, góp phần bảo đảm quyền con người.

## 2. Thực trạng mua bán người tại Việt Nam

Trong thời gian gần đây, các vấn đề an ninh phi truyền thống, trong đó có vấn đề mua bán người, trên thế giới diễn ra hết sức

<sup>(\*)</sup> TS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;  
Email: ngan\_trang\_83@yahoo.com

phức tạp kéo theo những thách thức nghiêm trọng đối với sự phát triển kinh tế, bất ổn về chính trị và xã hội đối với các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Theo nghiên cứu của Caballero-Anthony (2018), mua bán người khiến khoảng 40 triệu đàn ông, phụ nữ và trẻ em bị mắc kẹt trong mạng lưới lao động cưỡng bức, bóc lột tình dục và hôn nhân cưỡng bức đàn áp. Ước tính, mua bán người hiện là một trong những loại tội phạm có tổ chức sinh lợi nhiều nhất trên thế giới, tạo ra hơn 150 tỷ USD/năm. Trên thực tế, rất khó có được dữ liệu chính xác về mua bán người, bởi phần lớn các vụ mua bán người không được báo cáo, không bị phát hiện và do đó không bị truy tố.

### 2.1. Về thuật ngữ “mua bán người”

Theo Nguyễn Khắc Hải (2013), cách hiểu về nội hàm thuật ngữ “mua bán người” và “buôn bán người” chưa được thống nhất tại Việt Nam. Bộ Luật Hình sự hiện hành và Luật Phòng, chống mua bán người của Việt Nam dùng khái niệm “mua bán người”, còn trong các văn bản quốc tế, luật hình sự, phần lớn các quốc gia cũng như các nhà nghiên cứu nước ngoài và một số học giả Việt Nam lại sử dụng thuật ngữ “buôn bán người”. Việc sử dụng thuật ngữ không thống nhất cũng gây khó khăn nhất định cho công tác nghiên cứu cũng như hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này.

Xét từ thực tế thực thi pháp luật, R. Frada (2024) cho rằng một số quốc gia có tỷ lệ kết án tội mua bán người thấp đến mức đáng ngạc nhiên, nguyên nhân được cho là do việc sử dụng thuật ngữ “mua bán người” khác nhau trong các bộ luật của các nước. Từ trước đến nay, Việt Nam sử dụng thuật ngữ “vận chuyển người trái phép qua biên giới” để chỉ đa số các hành vi có thể cấu thành tội “mua bán người” (như cách gọi tên hành vi tội phạm này theo pháp luật Việt Nam) hoặc “buôn người” (như cách gọi tên của nhiều tổ chức quốc tế và các quốc gia khác ngoài Việt Nam). Tuy nhiên,

để có thể kết luận hành vi có thực sự dẫn đến tội mua bán người hay không, luật pháp của Việt Nam có quy định rất chặt chẽ về bối cảnh, sự liên quan, đồng thuận của “nạn nhân”, hoặc phản ứng cụ thể của “nạn nhân” và “người môi giới/ người dẫn qua biên giới”, hoặc cả việc có hay không có cũng như cách xác định hậu quả của hành vi... Trong khi đó, luật pháp quốc tế lại quy định chung chung hơn rất nhiều, ví dụ, cứ có hành vi vượt qua đường biên trái phép là đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên dẫn đến sự thống kê tội phạm và các vụ bắt giữ, truy tố... không trùng nhau về số lượng được ghi nhận.

Cụm từ “buôn bán người” được định nghĩa rõ trong Nghị Định thư của Liên Hợp Quốc về Phòng, chống và trừng trị tội buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em. Theo đó, buôn bán người có nghĩa là việc mua bán, vận chuyển, chuyển giao, chứa chấp và nhận người nhằm mục đích bóc lột, sử dụng hay đe dọa sử dụng vũ lực bằng các hình thức ép buộc, bắt cóc, gian lận, lừa gạt hay lạm dụng quyền lực hoặc vị thế để bị tổn thương, hay bằng việc đưa hoặc nhận tiền hay lợi nhuận để đạt được sự đồng ý của một người đang kiểm soát những người khác (UN, 2000).

Còn Văn phòng Liên Hợp Quốc về Ma túy và Tội phạm (UNODC, 2024) lại sử dụng thuật ngữ “mua bán người”. Theo định nghĩa của UNODC: Mua bán người là tội phạm toàn cầu, buôn bán người và bóc lột họ để kiếm lời. Mọi người thuộc mọi giới tính, lứa tuổi và hoàn cảnh đều có thể trở thành nạn nhân của tội ác này. Những kẻ mua bán người sử dụng bạo lực, các cơ quan tuyển dụng lừa đảo và những lời hứa hẹn giả tạo về cơ hội giáo dục và việc làm để lừa, ép buộc và lừa dối nạn nhân. Các mạng lưới có tổ chức hoặc các cá nhân đằng sau tội ác sinh lời này lợi dụng những người dễ bị tổn thương, tuyệt vọng hoặc đơn giản là đang tìm kiếm một

cuộc sống tốt đẹp hơn (Dẫn theo: Chu Thanh Vân, 2025).

Năm 2024, tại Việt Nam, Luật Phòng, chống mua bán người nêu khái niệm “mua bán người” tại Khoản 1 Điều 2 như sau: “Mua bán người là hành vi tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp, chuyên giao hoặc tiếp nhận người nhằm mục đích nhận tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác, bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể người hoặc nhằm mục đích vô nhân đạo khác bằng cách dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lừa gạt hoặc thủ đoạn khác”.

Vậy “mua bán người” nên được nhìn nhận và định vị như thế nào trong các khái niệm và phạm vi của “an ninh phi truyền thống”? Trong báo cáo về an ninh phi truyền thống và nạn mua bán người, Caballero-Anthony (2018: 17) định nghĩa: “Các mối đe dọa an ninh không còn chỉ là đối đầu quân sự, tranh chấp lãnh thổ và phổ biến vũ khí hạt nhân. Chúng cũng phát sinh từ những mối nguy hiểm phi quân sự như biến đổi khí hậu, thiên tai, bệnh truyền nhiễm và tội phạm xuyên quốc gia. Trong số các mối đe dọa an ninh phi truyền thống này, nạn mua bán người ngày càng gia tăng, đặc biệt là ở khu vực Đông Nam Á, nơi thiên tai và xung đột quân sự khiến người dân và người tị nạn phải di dời, những đối tượng đặc biệt dễ bị tổn thương trước tội ác khắc nghiệt này”.

Trên cơ sở các quan niệm vừa nêu, trong khuôn khổ bài viết, tác giả sử dụng thuật ngữ “mua bán người” theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 của Việt Nam. Có thể khẳng định, mua bán người là một hình thức, một bộ phận cấu thành của tội phạm quốc tế, đồng thời là một bộ phận của an ninh phi truyền thống.

## 2.2. Tình hình mua bán người ở Việt Nam

Theo nghiên cứu của Nguyễn Minh Hiếu (2020), trong những năm gần đây, tội phạm mua bán người ở Việt Nam tuy giảm hơn so với trước nhưng phạm vi lại ngày

càng mở rộng, diễn ra phức tạp ở các tỉnh/thành, tập trung chủ yếu trên tuyến biên giới: Việt Nam - Trung Quốc; Việt Nam - Campuchia; Việt Nam - Lào và đang có xu hướng quốc tế hóa. Đồng thời, hình thành thêm nhiều đường dây tổ chức hoạt động xuyên quốc gia và quốc tế.

Năm/ Giai đoạn	Số vụ mua bán người	Số đối tượng phạm tội	Số nạn nhân
2005-2010	1.976	3.781	4.929
2011-2015	2.205	3.516	4.495
2016	383	523	600
2017	376	491	900
2018	211	276	386
2019	192	256	309

*Nguồn:* Dẫn theo: Trần Đình Hải, 2020.

Theo kết quả điều tra của cơ quan chức năng, tính đến năm 2020, Việt Nam đã xác định có khoảng 30.000 phụ nữ, trẻ em vắng mặt lâu ngày không rõ lý do, nghi bị mua bán nhưng chưa có giải pháp để xác minh làm rõ. Hằng năm, lực lượng chức năng mới chỉ phát hiện được gần 400 vụ án, vụ việc liên quan đến mua bán người (chủ yếu là mua bán người qua biên giới), còn số vụ án mua bán người để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động trong nội địa chưa phát hiện được nhiều. Phần lớn các vụ án mua bán người được phát hiện, điều tra, khám phá thông qua đơn thư tố cáo của nạn nhân, gia đình nạn nhân hoặc các cơ quan thông tin đại chúng... Mặt khác, trong quá trình điều tra, nhiều vụ việc mặc dù đã xác định được người phạm tội nhưng nạn nhân vẫn không thể giải cứu về. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc không chứng minh được đối tượng phạm tội (Trần Đình Hải, 2020).

Tuy đã được kiểm chế, song tình hình tội phạm mua bán người vẫn còn diễn biến phức tạp, gia tăng về mức độ với những phương thức, thủ đoạn hết sức tinh vi, xảo quyệt, có sự câu kết chặt chẽ giữa các đối

tượng ở trong nước với đối tượng ở nước ngoài (Lê Minh Long, 2020). Tại Việt Nam, không chỉ xảy ra tình trạng mua bán phụ nữ, trẻ em mà còn có cả tình trạng mua bán nam giới, mua bán trẻ sơ sinh, mua bán trẻ từ trong bào thai, để thuê, mua bán, chiếm đoạt mô, bộ phận cơ thể người. Theo nghiên cứu của Nguyễn Minh Hiếu (2020), tuyến biên giới giữa Việt Nam và các nước láng giềng được xác định là tuyến trọng điểm về tội phạm mua bán người. Trong số các vụ mua bán người bị phát hiện, có 95% số vụ là xuyên biên giới và chỉ có 5% là ở trong nước.

Việt Nam có chung đường biên giới với Trung Quốc - một đất nước có sự chênh lệch tỷ lệ nam/nữ quá lớn. Do đó, phụ nữ và trẻ em gái Việt Nam nhiều năm qua thuộc nhóm đối tượng dễ bị lừa bán qua biên giới (Chu Thanh Vân, 2025). Tính tới năm 2020, ước tính 85% nạn nhân mua bán người ở Việt Nam là phụ nữ và trẻ em gái (Dẫn theo: Blue Dragon, 2024: 15). Tuy nhiên, từ sau đại dịch Covid-19, tỷ lệ nam giới bị lừa sang lao động trái phép ở các sòng bạc thuộc Campuchia có xu hướng tăng lên, nhưng số lượng nạn nhân nữ vẫn vượt trội. Ngoài ra, việc chung đường biên giới với các nước có các tụ điểm ma túy, mại dâm, đánh bạc như Campuchia cũng khiến tình trạng mua bán người từ Việt Nam sang hai nước này có điều kiện diễn ra và thậm chí tăng mạnh, nhất là trong bối cảnh kinh tế khó khăn. Ước tính từ năm 2011 đến tháng 6/2020, 75% nạn nhân người Việt Nam bị bán sang Trung Quốc và 11% bị bán sang Campuchia và Lào (Theo: Blue Dragon, 2024).

### **3. Ảnh hưởng của vấn đề mua bán người đối với an ninh phi truyền thống của Việt Nam**

Mua bán người là một trong những thách thức an ninh phi truyền thống đáng lo ngại nhất hiện nay, gây ra nhiều hệ lụy nghiêm trọng.

#### **3.1. Đe dọa an ninh con người**

An ninh con người là trọng tâm của an ninh phi truyền thống, nhấn mạnh đến việc bảo vệ con người khỏi những đe dọa phi quân sự như nghèo đói, bệnh tật, bạo lực và vi phạm nhân quyền. Dưới góc độ an ninh con người, do hoạt động mua bán người chủ yếu phục vụ cho mục đích mại dâm, bóc lột sức lao động, ép buộc làm vợ, nên nạn nhân không còn được coi là con người mà đã trở thành một loại hàng hóa.

Nghiên cứu của Nguyễn Thị Phương Hoa và Nguyễn Quang Thuyền (2017) cho thấy, theo lời khai của các đối tượng phạm tội đã bị bắt, cũng như lời kể của các nạn nhân đã trốn thoát hoặc được giải cứu trở về thì sau khi bị bắt họ đều bị đưa đến vùng nông thôn hẻo lánh, do người bản địa giam giữ, có khi mấy ngày, có khi mấy tuần. Họ bị giám sát nghiêm ngặt, bị đe dọa, thậm chí bị đánh đập, không cho ăn uống, cộng với ngôn ngữ bất đồng, giấy tờ, điện thoại bị tịch thu. Vì vậy, hầu hết nạn nhân đều bị tước mất những quyền cơ bản nhất của con người như quyền tự do đi lại, quyền được lựa chọn và quyết định cuộc sống của bản thân, quyền bất khả xâm phạm về thân thể, danh dự, nhân phẩm, sức khỏe. Sau khi bị mua bán, nạn nhân thường bị khống chế, giam lỏng trong thời gian rất dài nhằm ngăn chặn bỏ trốn. Về thân thể và sức khỏe, do nạn nhân phải phục vụ và lao động để bù lại số tiền mà người mua đã bỏ ra, nên họ thường bị bóc lột sức lao động, làm những công việc nặng nhọc, quá sức; bị hành hạ, đánh đập tàn nhẫn; bị thương tích, thậm chí có người bị tàn phế suốt đời; bị cưỡng bức, bóc lột tình dục dẫn đến nguy cơ mắc các bệnh truyền nhiễm hoặc có thai ngoài ý muốn. Từ đó, họ phải gánh chịu tổn thương nặng nề về tinh thần. Với những lao động Việt Nam bị đưa đi nhập cảnh trái phép qua biên giới vào nước khác, họ làm việc nhưng không có hợp đồng lao động. Vì vậy, quyền lợi không được đảm

bảo, có thể xảy ra nhiều rủi ro, có khi rủi ro cả về tính mạng (có trường hợp khi xảy ra tai nạn ở khu vực biên giới, người dân phải mang xác người thân về trái phép). Hầu hết họ phải làm việc 12 giờ/ngày và thường bị quản lý chặt chẽ, hạn chế đi lại, bị bạo lực hoặc đe dọa bạo lực, bị giữ lại lương hoặc giấy tờ tùy thân... Tình trạng bị trả lương thấp, bị quỵt lương thường xuyên xảy ra, có những trường hợp sau khi người lao động được trả lương và trở về lại bị trấn lột, cướp hết.

Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) ước tính, 79% nạn nhân của các vụ mua bán người là phụ nữ và trẻ em (Dẫn theo: Trần Thị Hà, Hoàng Thị Mỹ Nhi, 2016). Trong nghiên cứu của Caballero-Anthony (2018), phụ nữ và trẻ em là hai đối tượng chính của nạn mua bán người. Việt Nam là một trong bốn quốc gia khu vực sông Mê Kông (gồm: Việt Nam, Campuchia, Trung Quốc, Myanmar) có sự gia tăng nạn mua bán trẻ em liên quan đến sự gia tăng đáng báo động của nội dung khiêu dâm trẻ em trực tuyến, bao gồm cả việc phát trực tiếp cảnh lạm dụng tình dục trẻ em. Đây là một hoạt động kinh doanh sinh lợi ước tính tạo ra lợi nhuận từ 3 đến 20 tỷ USD mỗi năm. Phụ nữ trong các vụ mua bán người tiếp tục trở thành nạn nhân của nô lệ gia đình và các hình thức lao động cưỡng bức khác. Trong nhiều trường hợp, phụ nữ và trẻ em đến từ các cộng đồng vùng sâu, vùng xa và nghèo khó. Hôn nhân cưỡng ép đối với phụ nữ và trẻ em gái (là nạn nhân của các vụ mua bán người) diễn ra tràn lan.

### 3.2. *Gây bất ổn an ninh xã hội*

An ninh xã hội là sự ổn định và trật tự trong cộng đồng, nơi người dân sống và sinh hoạt trong một môi trường an toàn, đáng tin cậy. Các đường dây tội phạm xuyên quốc gia hoạt động phức tạp, ảnh hưởng đến an ninh xã hội.

Dưới góc độ an ninh xã hội, tội phạm mua bán người không chỉ ảnh hưởng đến

bản thân nạn nhân mà còn đe dọa an ninh gia đình, sự ổn định và trật tự an toàn xã hội. Hậu quả của tội phạm này có thể dẫn đến phát sinh nhiều vấn đề xã hội phức tạp như làm tăng nguy cơ lây nhiễm bệnh, ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng. Hoạt động mua bán người tác động sâu sắc đến đời sống xã hội, nhất là đối với nạn nhân là phụ nữ và trẻ em gái, làm băng hoại các giá trị truyền thống và đạo đức xã hội. Họ bị “làm vợ bắt đắc dĩ”, rơi vào cuộc sống tối tăm, không có lối thoát, hoặc phải sống cuộc đời ô nhục, làm nô lệ tình dục trong các nhà thổ. Một số rất ít người may mắn được cơ quan chức năng giải cứu thì cũng rất khó khăn trong tìm kiếm việc làm, bị xã hội xung quanh khó chấp nhận, nhất là những phụ nữ không may có thai, sinh con ngoài ý muốn. Đối với gia đình nạn nhân, họ phải tốn kém tiền bạc, thời gian và sức lực để tìm kiếm người thân, hạnh phúc có thể bị tan vỡ, con cái thiếu sự quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ, người thân đi tìm người nhà dễ có nguy cơ tiếp tục trở thành nạn nhân của nạn mua bán người (Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Quang Thuý, 2017).

Mua bán người gây ra sự biến động dân cư liên tục. Các khu vực nhạy cảm như nhà ga, bến xe, khu chế xuất công nghiệp, cảng biển..., tiềm ẩn nguy cơ hình thành các điểm nóng về tội phạm mua bán người (Hạnh Quỳnh, 2025). Bên cạnh đó, tội phạm mua bán người còn gây bất ổn an ninh trật tự, làm xói mòn đạo đức, ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của đất nước (UBND xã Hải Tiên, tỉnh Ninh Bình, 2025).

### 3.3. *Thách thức an ninh biên giới quốc gia*

Việc mua bán người thường diễn ra tại các khu vực giáp ranh biên giới, nơi có địa hình phức tạp, lực lượng kiểm soát mỏng, dễ bị tội phạm lợi dụng. An ninh biên giới không chỉ là bảo vệ lãnh thổ mà còn đảm bảo kiểm soát dòng người, hàng hóa, phòng ngừa tội phạm xuyên biên giới.

Tại Việt Nam, tội phạm mua bán người thường xuyên lợi dụng các khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc, Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia có địa hình hiểm trở, dân cư thưa thớt, lực lượng chức năng mỏng để đưa người qua biên giới (Chu Thanh Vân, 2025). Theo báo cáo của Tổng cục Cảnh sát, từ đầu năm 2016 đến 2018, các cơ quan chức năng đã phát hiện 868 vụ, với 1.140 đối tượng, lừa bán 2.355 nạn nhân, hơn 80% số vụ mua bán người ra nước ngoài tập trung chủ yếu qua các tuyến biên giới giữa Việt Nam với Campuchia, Lào và Trung Quốc. Trong đó, buôn bán người sang Trung Quốc chiếm 70%. Số nạn nhân bị lừa bán theo hình thức di cư hợp pháp chiếm tỷ lệ rất thấp, phần lớn bị lừa bán thông qua di cư trái phép ra nước ngoài. Trên tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia, từ năm 2012 đến năm 2018, Việt Nam có khoảng hơn 300 vụ mua bán người, chiếm hơn 20% tổng số vụ mua bán người trên tuyến biên giới, đứng thứ hai sau tuyến biên giới Trung Quốc (Dẫn theo: Đức Tuấn, 2018).

Những năm gần đây, tình trạng mua bán người tại khu vực biên giới diễn biến ngày càng phức tạp với nhiều thủ đoạn tinh vi. Đáng báo động, một phương thức phạm tội mới đang gia tăng là việc ép buộc nạn nhân tham gia các hoạt động lừa đảo trực tuyến đang gia tăng. Các nạn nhân thường bị lừa đưa sang Campuchia, Lào, Myanmar, sau đó bị ép buộc thực hiện các kịch bản lừa đảo nhắm vào chính người Việt Nam trong nước. Họ bị thu giữ hộ chiếu, điện thoại, xóa hết dữ liệu có liên quan đến hoạt động lừa gạt của đối tượng. Nếu không đạt chỉ tiêu lừa đảo, hoặc muốn về Việt Nam, họ bị bán cho các sòng bạc, nhiều người bị nhốt, đánh đập, thậm chí bị chích điện và đòi tiền chuộc với số tiền lớn (Thu Giang, 2025). Chính vì liên quan đến nhiều quốc gia nên Việt Nam không thể xử lý vấn đề một cách đơn phương, mà đòi hỏi phải hợp tác quốc tế chặt chẽ. Điều này rất dễ gây xung đột

và mất lòng tin: việc nạn nhân người Việt bị đưa ra nước ngoài có thể dẫn đến những căng thẳng về ngoại giao, đặc biệt nếu các quốc gia không phối hợp tốt trong việc truy bắt tội phạm hoặc hồi hương nạn nhân (Chu Thanh Vân, 2025).

### **3.4. Ảnh hưởng đến an ninh kinh tế và phát triển bền vững**

An ninh kinh tế liên quan đến việc bảo đảm nền kinh tế vận hành ổn định, không bị đe dọa từ các yếu tố tội phạm, khủng hoảng hay suy thoái. Đồng thời, phát triển bền vững yêu cầu đảm bảo quyền lợi cho tất cả mọi thành phần xã hội trong dài hạn. An ninh kinh tế bị đe dọa làm gia tăng gánh nặng cho hệ thống pháp luật, y tế, phúc lợi xã hội và ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh quốc gia trong cộng đồng quốc tế.

Mua bán người khiến nhiều người trong độ tuổi lao động bị buôn bán làm cho nguồn nhân lực của nhiều gia đình bị suy giảm, đặc biệt ở các vùng nông thôn. Những gia đình có người bị lừa bán thường lâm vào cảnh nợ nần, ảnh hưởng tiêu cực đến sinh kế và kéo dài vòng luẩn quẩn của nghèo đói. Trên phạm vi rộng hơn, nếu đất nước có nhiều vụ việc buôn người, xâm phạm nhân quyền sẽ làm giảm uy tín quốc tế, ảnh hưởng tiêu cực đến niềm tin của các đối tác và nhà đầu tư nước ngoài. Bên cạnh đó, mua bán người cũng làm cản trở sự phát triển bền vững: Việt Nam sẽ không thể đạt được các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) nếu quyền của phụ nữ, trẻ em và nhóm yếu thế không được bảo vệ. Mua bán người đi ngược lại nguyên tắc “không để ai bị bỏ lại phía sau” mà Liên Hợp Quốc đề ra (Chu Thanh Vân, 2025).

Điều 37 Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 của Việt Nam quy định đối tượng và chế độ hỗ trợ nạn nhân mua bán người gồm: Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu; hỗ trợ y tế; hỗ trợ phiên dịch; hỗ trợ pháp luật; trợ giúp pháp lý; hỗ trợ chi phí đi lại; hỗ trợ tâm lý; hỗ trợ học văn hóa; hỗ trợ

học nghề, tư vấn, tạo điều kiện để có việc làm; trợ cấp khó khăn ban đầu, hỗ trợ vay vốn (Thương Thương, Bích Hằng, 2015). Vì vậy, nếu mua bán người không được ngăn chặn, hạn chế thì chi phí cho việc giải cứu, hỗ trợ y tế, tâm lý, pháp lý cho nạn nhân, đào tạo nghề và tạo việc làm sẽ là gánh nặng lớn đối với ngân sách nhà nước và các tổ chức xã hội.

#### 4. Kết luận

Mua bán người là một thách thức nghiêm trọng đối với an ninh phi truyền thống của Việt Nam, đòi hỏi cách tiếp cận toàn diện, bao gồm pháp luật, giáo dục, kinh tế và hợp tác quốc tế. Tính chất nguy hiểm của tội phạm mua bán người đe dọa trực tiếp đến vấn đề an ninh phi truyền thống, biểu hiện không chỉ ở mức độ ảnh hưởng của nó đối với cuộc sống con người mà còn đặt ra nhiều thách thức đối với sự ổn định xã hội, an ninh chính trị. Nhất là trong bối cảnh toàn cầu hóa, mua bán người làm cho phạm vi ảnh hưởng đến an ninh phi truyền thống trở nên trầm trọng hơn, phức tạp hơn. Vấn nạn mua bán người là một biểu hiện rõ rệt của thách thức an ninh phi truyền thống trong thời đại toàn cầu hóa. Việt Nam cần tiếp tục kiên trì, chủ động và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, ngành, địa phương, đồng thời phối hợp với cộng đồng quốc tế trong ngăn chặn nạn mua bán người. Việc bảo vệ quyền con người, đảm bảo an ninh xã hội và phát triển bền vững sẽ chỉ đạt được khi cuộc chiến chống mua bán người thực sự được nhìn nhận là ưu tiên chiến lược trong chính sách an ninh phi truyền thống quốc gia.

Để nâng cao hiệu quả phòng, chống mua bán người, qua đó dần đảm bảo an ninh phi truyền thống, theo tác giả, một số giải pháp sau cần được tính đến nhằm giảm thiểu vấn nạn mua bán người ở Việt Nam:

- Việt Nam cần xác định nhu cầu, nhiệm vụ cấp bách về hợp tác phòng, chống tệ nạn mua bán người; tham gia các cam kết tập

thể với nhiều quốc gia, khu vực về phòng ngừa mua bán người giữa các quốc gia và khu vực.

- Việt Nam cần tham gia các sáng kiến hợp tác, bao gồm các chương trình giám sát đường biên và quan hệ đối tác với cơ quan thực thi pháp luật địa phương, nhất là các tỉnh, thành sát biên giới, nhằm ngăn chặn những kẻ mua bán người tiềm năng và cung cấp mạng lưới an toàn cho những cá nhân dễ bị tổn thương.

- Để đấu tranh hiệu quả với tội phạm mua bán người, Việt Nam cần hợp tác quốc tế với các nước trong khu vực ASEAN và trên thế giới. Trong bối cảnh công nghệ đang phát triển mạnh mẽ như hiện nay, cần tận dụng các phương tiện truyền thông như là một đồng minh đắc lực trong việc nâng cao nhận thức cộng đồng và định hình quan điểm về nạn mua bán người. Các cơ quan báo chí, các cơ quan tuyên truyền quốc gia và quốc tế cần đưa tin có trách nhiệm để làm sáng tỏ thực tế khắc nghiệt của nạn mua bán người, vạch trần thủ phạm và thúc đẩy các cuộc thảo luận công khai.

- Thông qua các chiến dịch xã hội để giáo dục nhận thức và huy động cộng đồng tham gia phòng ngừa, ngăn chặn nạn mua bán người. Nạn mua bán người ở Việt Nam chủ yếu nhằm vào phụ nữ và trẻ em. Do đó, cần xây dựng các chiến lược phù hợp để giáo dục nâng cao nhận thức cho nhóm đối tượng này. Bên cạnh đó, cần tiến hành song song hệ thống hỗ trợ toàn diện, bao gồm: chỗ ở an toàn, trợ giúp pháp lý, dịch vụ tư vấn, hỗ trợ giáo dục và việc làm □

#### Tài liệu tham khảo

1. Blue Dragon (2024), *Human trafficking in post-covid Vietnam - New trends in trafficking in persons, and solution-oriented interventions*, <https://www.bluedragon.org/wp-content/uploads/2024/03/Human-trafficking-inpost-Covid-Vietnam.pdf>

2. Caballero-Anthony, M. (2018), “A hidden scourge”, *Finance & Development*, 55 (3), 18-21, <https://doi.org/10.5089/9781484368800.022>
3. Frada, R. (2024), *Silent battlegrounds: Understanding and combating human trafficking of women and girls in Southeast Asia 2/2*, <https://igg-geo.org/en/2024/01/16/silent-battlegrounds-understanding-andcombating-human-trafficking-of-women-and-girls-in-southeast-asia-2-2/>
4. Thu Giang (2025), “Cảnh báo thủ đoạn mua bán người: Nạn nhân bị ép lừa đảo trực tuyến”, *Báo điện tử Chính phủ* ngày 03/3, <https://baochinhphu.vn/canh-bao-thu-doan-mua-ban-nguoi-nan-nhan-bi-ep-lua-dao-truc-tuyen-102250303092556949.htm>
5. Trần Thị Hà, Hoàng Thị Mỹ Nhị (2016), “Thách thức an ninh phi truyền thống ở Đông Nam Á hiện nay, nhìn từ nạn buôn bán người”, *Tạp chí Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á*, số 10, 2016, tr. 34-41.
6. Nguyễn Khắc Hải (2013), “Hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống mua bán người tại Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Luật học*, tập 29, số 1, tr. 20-26.
7. Nguyễn Minh Hiếu (2020), “Hợp tác quốc tế trong phòng, chống mua bán người”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, số chuyên đề 2, tr. 14-18.
8. Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Quang Thuyên (2018), “Hoạt động mua bán người qua biên giới Việt - Trung”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 2, tr. 62-69.
9. Kavenagh (2018), *The trafficking of children for sexual purposes: One of the worst manifestations of this crime*, <https://ecpat.org/trafficking-the-third-largest-crime-industry-in-the-world/>
10. Lê Minh Long (2020), “Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết các vụ án mua bán người”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, số chuyên đề 2, tr. 96-100.
11. Hạnh Quỳnh (2025), “Việt Nam siết chặt trận tuyến phòng chống tội phạm mua bán người”, *Vietnam +* ngày 29/7, [https://www.vietnamplus.vn/viet-nam-siet-chat-tran-tuyen-phong-chong-toi-pham-mua-ban-nguoi-post1052435.vnp?utm\\_source=chatgpt.com](https://www.vietnamplus.vn/viet-nam-siet-chat-tran-tuyen-phong-chong-toi-pham-mua-ban-nguoi-post1052435.vnp?utm_source=chatgpt.com)
12. Thương Thương, Bích Hằng (2015), “Nạn nhân của nạn mua bán người được hỗ trợ những chế độ gì?”, *Pháp luật Việt Nam* ngày 20/9, <https://baophapluat.vn/nan-nhan-cua-nan-mua-ban-nguoi-duoc-ho-tro-nhung-che-do-gi.html>
13. Đức Tuấn (2018), “Giải pháp phòng, chống mua bán người thông qua di cư trái phép ra nước ngoài”, *Nhân dân* ngày 20/7, <https://nhandan.vn/giai-phap-phong-chong-mua-ban-nguoi-thong-qua-di-cu-trai-phep-ra-nuoc-ngoai-post330895.html>
14. UBND xã Hải Tiến, tỉnh Ninh Bình (2025), *Bài tuyên truyền nhân Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người - 30/7*, Trang thông tin điện tử xã Hải Tiến ngày 29/7, <https://haitien.ninhbinh.gov.vn/thong-tin-phap-luat/bai-tuyen-truyen-nhan-ngay-toan-dan-phong-chong-mua-ban-nguoi-30-7>
15. UN (2000), *Protocol to prevent, suppress and punish trafficking in persons especially women and children, supplementing the United Nations Convention against transnational organized crime* (General Assembly resolution 55/25 of 15 November, 2000), <http://www.obchr.Mg>
16. Chu Thanh Vân (2025), “Hợp tác quốc tế về phòng chống mua bán người tại một số nước khu vực Đông Nam Á”, *Vnu Journal of Foreign Studies*, Vol. 41, No. 2 (2025), pp. 185-195.